

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 áp dụng tại UBND xã Phú Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư 26/2014/TT-BKHCN Quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 12/3/2015 của UBND tỉnh về việc xây dựng, áp dụng, công bố, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và hoạt động kiểm tra tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND các xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại UBND các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế;

Xét đề nghị của Văn phòng Ủy ban nhân dân xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng tại UBND xã Phú Thuận phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (kèm theo phụ lục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế quyết định số 116 ngày 05 tháng 8 năm 2019 của UBND xã Phú Thuận.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo ISO, Ban soạn thảo ISO, các ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND huyện (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ (p/h);
- Lưu: VT, VP ISO.

CHỦ TỊCH

Đặng Tiên Tuyền

DANH MỤC
TÀI LIỆU HTQLCL ISO 9001:2015
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ THUẬN ĐƯỢC CÔNG BỐ
PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 224 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã)

STT	Tên tài liệu	Mã số	Lần ban hành				Ghi chú
			1	2	3	4	
I. Thủ tục theo yêu cầu tiêu chuẩn							
1	Chính sách chất lượng	CSCL					Ban hành hàng năm
2	Mục tiêu chất lượng	MTCL					
3	Sổ tay chất lượng	STCL					
4	Quy trình kiểm soát tài liệu	QT-ISO-01			x		
5	Quy trình kiểm soát hồ sơ	QT-ISO-02			x		
6	Quy trình đánh giá nội bộ	QT-ISO-03			x		
7	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp	QT-ISO-04			x		
8	Quy trình thực hiện hành động khắc phục	QT-ISO-05			x		
9	Quy trình thực hiện hành động phòng ngừa	QT-ISO-06			x		
II. Tên thủ tục hành chính							
I. LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (19 TTHC)							
1. Lĩnh vực Người có công (02 TTHC)							
1.	Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 09/10/2018			x		
2.	Ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi				x		
2. Lĩnh vực Bảo vệ chăm sóc trẻ em (06 TTHC)							
3.	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 09/10/2018			x		

4.	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em			X		
5.	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt			X		
6.	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em			X		
7.	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 09/10/2018		X		
8.	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế			X		
3. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (08 TTHC)						
9.	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật	Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 29/5/2019		X		
10.	Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật			X		
11.	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 09/10/2018		X		
12.	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng			X		
13.	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế			X		

14.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm			X		
15.	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm			X		
16.	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.			X		
4. Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội (03 TTHC)						
17.	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 09/10/2018			X	
18.	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng				X	
19.	Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng				X	
II. GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (05 TTHC)						
20.	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 25/02/2019			X	
21.	Sáp nhập, chia, tách, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập				X	
22.	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập				X	
23.	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại				X	
24.	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học				X	
III. VĂN HÓA VÀ THỂ THAO (05 TTHC)						
25.	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội			X		

26.	Thủ tục xét tặng danh hiệu gia đình văn hóa	Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 05/11/2018			X		
27.	Thủ tục xét tặng giấy khen Gia đình văn hóa				X		
28.	Đăng ký hoạt động thư viện, tư nhân có vốn sách ban đầu từ 500 bản đến dưới 1000 bản				X		
29.	Công nhận CLB thể thao cơ sở				X		
IV. NỘI VỤ (14 TTHC)							
1. Lĩnh vực Tôn giáo (10 TTHC)							
30.	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 12/9/2018			X		
31.	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng				X		
32.	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung				X		
33.	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã				X		
34.	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã				X		
35.	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Quyết định số 2000/QĐ			X		
36.	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã				X		
37.	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác				X		
38.	Thông báo về việc thay đổi địa điểm				X		

	sinh hoạt tôn giáo tập trung					
39.	Thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc			X		
2. Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng (04 TTHC)						
40.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 12/9/2018			X	
41.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề				X	
42.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất				X	
43.	Xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến				X	
V. NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (03 TTHC)						
1. Lĩnh vực Phát triển nông thôn (02 TTHC)						
44.	Xác nhận việc thực hiện hợp đồng liên kết và tiêu thụ nông sản	Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 11/10/2018			X	
45.	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ cho UBND cấp xã thực hiện)				X	
2. Lĩnh vực Khuyến nông (01 TTHC)						
46.	Phê duyệt Kế hoạch khuyến nông địa phương	Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 04/3/2019			X	
VI. TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (27 TTHC)						
1. Lĩnh vực Môi trường (04 TTHC)						

47.	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 12/12/2018			X		
48.	Tham vấn ý kiến báo cáo đánh giá tác động môi trường				X		
49.	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản				X		
50.	Tham vấn ý kiến đề án bảo vệ môi trường chi tiết				X		
2. Lĩnh vực Đất đai (23 TTHC)							
Mục 1. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã (02 TTHC)							
51.	Hoà giải tranh chấp đất đai	Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 12/12/2018			X		
52.	Cung cấp dữ liệu đất đai				X		
Mục 2. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Đăng ký đất đai cấp huyện (21 TTHC) Hộ gia đình, cá nhân được lựa chọn nộp hồ sơ tại UBND cấp xã							
53.	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 12/12/2018			X		
54.	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất				X		
55.	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận				X		
56.	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp				X		

	Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề				
57.	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế		X		
58.	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu		X		
59.	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất		X		
60.	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân		X		
61.	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu		X		
62.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 12/12/2018	X		
63.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất		X		
64.	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp		X		
65.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây		X		

	dụng trong các dự án phát triển nhà ở					
66.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định			X		
67.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận; xác định lại diện tích đất ở			X		
68.	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 12/12/2018		X		
69.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến			X		

	động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp					
70.	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 12/12/2018			X	
71.	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất				X	
72.	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền				X	
73.	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất				X	

VII. TƯ PHÁP (34 TTHC)

1. Lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật (02 TTHC)

74.	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 05/11/2018			X	
75.	Miễn nhiệm tuyên truyền viên pháp luật				X	

2. Lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở (04 TTHC)

76.	Công nhận hòa giải viên	Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 05/11/2018			X	
77.	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải				X	
78.	Thôi làm hòa giải viên				X	
79.	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên				X	

3. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước (01 TTHC)						
80.	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 05/11/2018			X	
4. Lĩnh vực chứng thực (11 TTHC)						
81.	Cấp bản sao từ sổ gốc	Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 QT-HT-02			X	
82.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận				X	
83.	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản				X	
84.	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở				X	
85.	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch				X	
86.	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch				X	
87.	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực				X	
88.	Chứng thực di chúc				X	
89.	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản				X	
90.	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở				X	
91.	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở				X	

5. Lĩnh vực Hộ tịch (17 TTHC)

92.	Thủ tục đăng ký khai sinh 1.001193	<p align="center"><i>Quyết định số 3226/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020</i></p>			X		
93.	Thủ tục đăng ký kết hôn 1.000894				X		
94.	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con 1.001022				X		
95.	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con 1.000689				X		
96.	Thủ tục đăng ký khai tử 1.000656				X		
97.	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động 1.003583				X		
98.	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động 1.000593				X		
99.	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động 1.000419				X		
100.	Thủ tục đăng ký giám hộ 1.004837				X		
101.	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ 1.004845				X		
102.	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch 1.004859				X		
103.	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân 1.004873				X		

104.	Thủ tục đăng ký lại khai sinh 1.004884				X		
105.	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân 1.004772				X		
106.	Thủ tục đăng ký lại kết hôn 1.004746				X		
107.	Thủ tục đăng ký lại khai tử 1.005461				X		
108.	Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch 2.000635				X		
6. Lĩnh vực nuôi con nuôi (02 TTHC)							
109.	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 05/11/2018			X		
110.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước				X		
VIII. PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI (03 TTHC)							
111.	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	Quyết định số:2462/QĐ- UBND ngày 08/ 10/2019					
112.	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	Quyết định số:2462/QĐ- UBND ngày 08/ 10/2019					
113.	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	Quyết định số:2462/QĐ- UBND ngày 08/ 10/2019					
IX. KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG							
1. Lĩnh vực Công nghệ và môi trường							
114.	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (Mã số: 1.009338)	Quyết định Số: 2545/QĐ-UBND Ngày 12/10/2021			X		

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT VÀ TRẢ KẾT QUẢ THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ THUẬN							
I. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG (21 TTHC)							
1.	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ				X		
2.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ				X		
3.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng				X		
4.	Xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ				X		
5.	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng				X		
6.	Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng khi người có công từ trần				X		
7.	Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần				X		
8.	Giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến				X		
9.	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày				X		
10.	Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01/01/1995				X		

	mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi					
11.	Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết				X	
12.	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến				X	
13.	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến				X	
14.	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học				X	
15.	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học				X	
16.	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ				X	
17.	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ				X	
18.	Hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ				X	
19.	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương				X	
20.	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối				X	

	với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia						
21.	Đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng				X		
II. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI (08 TTHC)							
22.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh				X		
23.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện				X		
24.	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với các đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật, người khuyết tật mang thai nuôi con dưới 36 tháng tuổi), hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng				X		
25.	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh				X		
26.	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật đặc biệt nặng)				X		
27.	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)				X		
28.	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng				X		
29.	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân				X		
III. LĨNH VỰC HỘ TỊCH (02 TTHC)							
30.	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi						

31.	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi						
IV. LĨNH VỰC VIỆC LÀM (01 TTHC)							
32.	Hỗ trợ hộ kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch Covid-19				x		

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ THUẬN

Xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động thực hiện chức năng quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân thuộc thẩm quyền cấp xã.

(Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số: 224/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã)

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Phú Thuận, ngày 19 tháng 10 năm 2021

CHỦ TỊCH

Đặng Tiến Tuy